

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và Đường thủy nội địa; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-BXD ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia lai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 229/TTr-SXD ngày 11 tháng 5 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 18 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04 tháng 5 năm 2026 và Quyết định 648/QĐ-BXD ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng; Hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

**Điều 3.** Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, PVHCC<sup>(KSTT)</sup> 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**

**DANH MỤC 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, 18 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ 06 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG; HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**  
(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày        /        /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)**

| STT                                                                                                          | Tên TTHC                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                             | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</b> |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                                                                                                            |                 |                                          |
| <b>Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa</b>                                                               |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                      |                                                                                                                            |                 |                                          |
| 1                                                                                                            | Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa<br><br><b>1.009446.H21</b> | - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:<br>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ;<br>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | Không                | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | -               | x                                        |
| <b>Tổng cộng: 01 TTHC</b>                                                                                    |                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | -                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                      |                                                                                                                            |                 |                                          |

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (15 TTHC)

| TT                                                                                                       | Tên TTHC                                                                                                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                   | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                           | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
| I. Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 648/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                          |
| Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 TTHC)                                                |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                                                                                                                     |             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                          |
| 1                                                                                                        | Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương<br><br><b>1.009794.H21</b> | 16 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 12 ngày làm việc đối với công trình còn lại kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> | Có                                | Một phần              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Thời gian giải quyết;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | -           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Xây dựng năm 2014;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;</li> <li>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ</li> <li>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/ 01/2026</li> </ul> | -               | X                                        |

| TT                                                                                                               | Tên TTHC                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                          | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                        | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|                                                                                                                  | Mã số TTHC                                                                                           |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                    |             |                                                                                                                                                                                       |                 |                                          |
|                                                                                                                  |                                                                                                      |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                    |             | của Chính phủ<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ                                                                                                           |                 |                                          |
| <b>II. Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</b> |                                                                                                      |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                    |             |                                                                                                                                                                                       |                 |                                          |
| <b>Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa (14 TTHC)</b>                                                         |                                                                                                      |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                    |             |                                                                                                                                                                                       |                 |                                          |
| 2                                                                                                                | Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa<br><br><b>2.002615.H21</b> | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Cơ quan thực hiện;<br>- Yêu cầu, điều kiện;<br>- Căn cứ pháp lý. | -           | - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ | Cấp tỉnh        | x                                        |
| 3                                                                                                                | Điều chỉnh                                                                                           | 03 ngày làm                                                   | - Trực tiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Có                                | Toàn                  | - Cơ quan                                                          | -           | - Nghị định số                                                                                                                                                                        | Cấp             | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                      | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                        | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                           | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                                                                                                |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                                                                                  |             |                                                                                                                          |                 |                                          |
|    | thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép<br><br><b>2.002616.H21</b> | việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định              | hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.gov.vn">http://dichvucon.g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   | trình                 | thực hiện;<br>- Yêu cầu, điều kiện;<br>- Căn cứ pháp lý.                         |             | 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ                | tỉnh            |                                          |
| 4  | Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng<br><br><b>2.002617.H21</b>                                             | 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã,                                                                                                                                                              | Có                                | Toàn trình            | - Tên TTHC<br>- Cơ quan thực hiện;<br>- Yêu cầu, điều kiện;<br>- Căn cứ pháp lý. | -           | - Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ | Cấp tỉnh        | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                 | Thời hạn giải quyết                                          | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                               |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                   |                       |                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |                                          |
|    |                                                                          |                                                              | phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                            |                                   |                       |                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                 |                                          |
| 5  | Phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động<br><br><b>1.013467.H21</b> | Chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Căn cứ pháp lý. | -           | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;<br>- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số | -               | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                        | Thời hạn giải quyết                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                            | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                                      |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                                                                      |             |                                                                                                                                                                                                                                               |                 |                                          |
|    |                                                                                 |                                                                        | danh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                      |                                   |                       |                                                                      |             | 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ.<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.                                                                    |                 |                                          |
| 6  | Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ<br><b>2.002625.H21</b> | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc | Có                                |                       | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết<br>- Căn cứ pháp lý. | -           | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;<br>- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;<br>- Nghị định số | Cấp tỉnh        | -                                        |

| TT | Tên TTHC                                             | Thời hạn giải quyết                                       | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                           |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                                          |             |                                                                                                                                                                         |                 |                                          |
|    |                                                      |                                                           | ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                        |                                   |                       |                                          |             | 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/1/2026 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |                 |                                          |
| 7  | Công bố hoạt động khu neo đậu<br><b>1.009449.H21</b> | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc | Có                                | Toàn trình            | - Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý. | -           | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.                                              | -               | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                             | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                            |             |                                                                                                                            |                 |                                          |
|    |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                                            |             |                                                                                                                            |                 |                                          |
| 8  | Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương<br><br><b>1.009459.H21</b> | - Công bố luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương;<br>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;<br>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý. | -           | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | Cấp tỉnh        | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                    | Phí, lệ phí                                                                       | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                              |                                                                                   |                                                                                                                                                                                                         |                 |                                          |
|    |                                                            | cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                              |                                                                                   |                                                                                                                                                                                                         |                 |                                          |
| 9  | Công bố hoạt động cảng thủy nội địa<br><b>1.009456.H21</b> | - Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:<br>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ;<br>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý. | Phí thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần<br><b>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b> | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | -               | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                                              | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                    |                 |                                          |
|    |                                                                                                      | kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                   |                       |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                    |                 |                                          |
| 10 | Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng<br><b>1.009460.H21</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> <li>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</li> </ul> | Có                                | Toàn trình            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết;</li> <li>- Trình tự thực hiện;</li> <li>- Căn cứ pháp lý.</li> </ul> | Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</li> </ul> | Cấp tỉnh        | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                                                                                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                             | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                 | Phí, lệ phí                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                             | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                                                                                                                                                    |                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                           |                                             |                                                                                                                            |                 |                                          |
|    |                                                                                                                                                                                               | Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |                       |                                                                                           | ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả. |                                                                                                                            |                 |                                          |
| 11 | Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa<br><br><b>1.009463.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.                        | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết;<br>Căn cứ pháp lý. | -                                           | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | Cấp tỉnh        | x                                        |
| 12 | Công bố hạn                                                                                                                                                                                   | Trong thời hạn                                                                                  | - Trực tiếp hoặc                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Có                                | Toàn                  | - Trình tự                                                                                | -                                           | - Nghị định số                                                                                                             | -               | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                 | Thời hạn giải quyết                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                               | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                             | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                               |                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                   |                       |                                                                             |             |                                                                                                                                                            |                 |                                          |
|    | chế giao thông đường thủy nội địa<br><b>1.009464.H21</b> | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.                | qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   | trình                 | thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>Căn cứ pháp lý. |             | 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.                                                |                 |                                          |
| 13 | Chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn<br><b>1.013466.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến:                                                                                                                              | Có                                | Toàn trình            | - Thời gian giải quyết;<br>- Trình tự thực hiện;<br>- Căn cứ pháp lý.       | -           | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;<br>- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 | Cấp tỉnh        | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                      | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                              | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                  | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                                                |                                                                          |                                                                                                                                                                                                |                                   |                       |                                                                                       |             |                                                                                                                                                                                                                 |                 |                                          |
|    |                                                                                           |                                                                          | qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                  |                                   |                       |                                                                                       |             | của Chính phủ;<br>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ      |                 |                                          |
| 14 | Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương<br><b>2.002624.H21</b> | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: | Có                                | Toàn trình            | - Trình tự thực hiện;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Thời hạn giải quyết Căn cứ pháp lý. | -           | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;<br>- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;<br>- Nghị định số | Cấp tỉnh        | x                                        |

| TT | Tên TTHC                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                   | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                   | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|    | Mã số TTHC                                                                                           |                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                   |                       |                                            |             |                                                                                                                                                                                                                                                  |                 |                                          |
|    |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                               | <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.                                                                                                                                                                   |                                   |                       |                                            |             | 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ                                                                         |                 |                                          |
| 15 | Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển<br><b>2.001802.H21</b> | - Trong thời gian 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển phù hợp cho chủ đầu tư dự án, công | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc | Có                                | Toàn trình            | - Thời hạn giải quyết<br>- Căn cứ pháp lý. | -           | - Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;<br>- Luật giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;<br>- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 của | Cấp tỉnh        | x                                        |

| TT                        | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                          | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|                           | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                   |                       |                           |             |                                                                                                                                         |                 |                                          |
|                           |            | trình.<br>- Đối với việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình nạo vét khẩn cấp: sau khi nhận được đề xuất của chủ đầu tư, chậm nhất sau 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản trả lời về việc chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét cho dự án, công trình. | ứng dụng định danh quốc gia.                      |                                   |                       |                           |             | Chính phủ;<br>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |                 |                                          |
| <b>Tổng cộng: 15 TTHC</b> |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                   |                       |                           |             |                                                                                                                                         |                 |                                          |

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ (03 TTHC)

| STT                                                                                                          | Tên TTHC                                                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                          | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
| <b>Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</b> |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                               |                      |                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                          |
| <b>Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa (03 TTHC)</b>                                                     |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                                                                                               |                      |                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                          |
| 1                                                                                                            | Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa<br><b>1.009452.H21</b> | - Thời hạn Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.<br>- Thời hạn Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon g.gov.vn">http://dichvucon g.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. | Có                                | Toàn trình            | - Cách thức thực hiện;<br>- Thời gian giải quyết;<br>- Thành phần hồ sơ;<br>- Căn cứ pháp lý. | -                    | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ | Trung ương      | x                                        |

| STT | Tên TTHC   | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------|----------------|-----------------|------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                |                 |                                          |
|     |            | <p>vùng nước cảng biển): Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>- Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Hàng hải và Đường thủy khu vực (đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia), Cảng vụ Hàng hải (đối với trường hợp bến</p> |                                                   |                                   |                       |                           |                      |                |                 |                                          |

| STT | Tên TTHC                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                           | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                           | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung                           | Phí, lệ phí (nếu có)     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                             | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|     | Mã số TTHC                                                                                                                                       |                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                   |                       |                                                     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                          |
|     |                                                                                                                                                  | thủy nội địa trong vùng nước cảng biển).                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                   |                       |                                                     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |                                          |
| 2   | <p>Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính</p> <p><b>1.009453.H21</b></p> | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định | <p>- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p> | Có                                | Toàn trình            | <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p> | -                        | <p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</p> | -               | x                                        |
| 3   | Công bố hoạt động bến khách ngang                                                                                                                | 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo          | - Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung                                                                                                                                                                                                                                                               | Có                                | Toàn trình            | - Thành phần hồ sơ;                                 | Phí thẩm tra, thẩm định: | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày                                                                                                                                                                                                                                          | -               | x                                        |

| STT                       | Tên TTHC                                                                            | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                  | Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI | Mức độ DVC trực tuyến | Nội dung sửa đổi, bổ sung | Phí, lệ phí (nếu có)                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                     | TTHC liên thông | TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------|
|                           | Mã số TTHC                                                                          |                     |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                           |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                          |
|                           | sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính<br><br><b>1.009455.H21</b> | quy định.           | tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.<br>- Trực tuyến: qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc ứng dụng định danh quốc gia. |                                   |                       | - Căn cứ pháp lý.         | 100.000 đồng/lần<br><b>(Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)</b> | 28/01/2021 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;<br>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |                 |                                          |
| <b>Tổng cộng: 03 TTHC</b> |                                                                                     |                     |                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |                       |                           |                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                 |                                          |

### III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (06 TTHC)

| STT                                                                                                           | Mã TTHC      | Tên TTHC                                                                                                              | Cấp thực hiện       | Mức độ DVC trực tuyến | Tên văn bản QPPL bãi bỏ thủ tục hành chính               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------|
| <b>I. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 648/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</b>  |              |                                                                                                                       |                     |                       |                                                          |
| <b>Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 TTHC)</b>                                              |              |                                                                                                                       |                     |                       |                                                          |
| 1                                                                                                             | 1.009788.H21 | Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.                  | Cấp tỉnh;<br>Cấp xã | Một phần              | Nghị quyết số 24/2026/NQCP ngày 29/4/2026 của Chính phủ  |
| <b>II. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ tại Quyết định số 647/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</b> |              |                                                                                                                       |                     |                       |                                                          |
| <b>Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa (05 TTHC)</b>                                                      |              |                                                                                                                       |                     |                       |                                                          |
| 1                                                                                                             | 1.000940.H21 | Quyết định đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                                                    | Cấp tỉnh            | Toàn trình            | Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |
| 2                                                                                                             | 1.007949.H21 | Quyết định lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động                                                                | Cấp tỉnh            | Toàn trình            | Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |
| 3                                                                                                             | 1.000892.H21 | Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển                                                                                   | Cấp tỉnh            | Toàn trình            | Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |
| 4                                                                                                             | 2.000378.H21 | Cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ                                                             | Cấp tỉnh            | Toàn trình            | Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |
| 5                                                                                                             | 2.001998.H21 | Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa | Cấp tỉnh            | Toàn trình            | Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ |
| <b>Tổng cộng: 06 TTHC</b>                                                                                     |              |                                                                                                                       |                     |                       |                                                          |